

Name:

Class: S7

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ ngày/.....

Ngày HS nộp bài: Thứ ngày/.....



Vocabulary & Grammar:

Listening:

Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 8 – IN THE NEWS – VOCABULARY 1 & FCE SPEAKING

Lưu ý: Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

A. VOCABULARY

- News

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	radio presenter (n phr.)	người dẫn chương trình phát thanh	5	censor (v)	kiểm duyệt
2	advert = advertisement (n)	quảng cáo	6	circulate (v)	lưu hành, truyền bá
3	report (n, v)	bản tin, báo cáo/ đưa tin	7	issue (v)	phát hành, đưa ra
4	reporter (n)	phóng viên, người đưa tin	8	word of mouth (n phr.)	lời truyền miệng

- Laws

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	impose (v)	áp đặt (luật lệ, quy định)	3	proposal (n)	đề xuất, đề nghị
2	curfew (n)	lệnh giới nghiêm	4	bid (n)	sự nỗ lực, cố gắng đạt được điều gì đó

- Others

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	in brief	tóm tắt, ngắn gọn	6	miles apart	cách xa nhau hàng dặm (ẩn dụ chỉ sự khác biệt lớn)
2	be carved in (phr.v)	được khắc vào	7	find out (phr.v)	tìm ra, phát hiện
3	make reflection for (phr.)	suy ngẫm về	8	type something into (phr.v)	nhập (thông tin) vào (máy tính, điện thoại, v.v.)
4	connect with (phr.v)	kết nối với	9	contact someone via something (phr.)	liên hệ với ai đó qua phương tiện nào đó (email, điện thoại, mạng xã hội, v.v.)
5	identical (adj)	giống hệt nhau			

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	forecast (v)	dự báo	4	pastry (n)	lớp bột bánh (dùng trong bánh nướng, bánh ngọt)
2	motive (n)	động cơ, lý do đằng sau hành động của ai đó	5	replacement (n)	vật thay thế

3	promotion prospect (n phr.)	cơ hội thăng tiến trong công việc	6	let someone loose (phr.)	để ai đó tự do làm gì đó (có thể mang nghĩa nguy hiểm).
---	---------------------------------------	-----------------------------------	---	------------------------------------	---

***Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; n phr. = noun phrase: cụm danh từ; phr. = phrase: cụm từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; v = verb: động từ*

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

I. Circle the correct answer.

- The _____ was introducing a new show when the power went out.
A. report **B. radio presenter** C. reflection D. brief
- The government decided to _____ a new tax law starting next month.
A. circulate B. impose C. type D. contact
- The journalist worked hard to _____ accurate information before publishing the article.
A. issue B. carve C. find out D. proposal
- The company's new product gained popularity through _____ rather than advertisements.
A. censor B. word of mouth C. miles apart D. reflection
- All newspapers must follow strict rules, and any inappropriate content will be _____ before publication.
A. identical B. imposed C. connected D. censored
- The school has set a _____ requiring students to be home by 9 p.m.
A. bid B. mile C. curfew D. advert

II. Match the words/phrases with the correct definitions.

0. reporter	0 - c	a. a formal suggestion or plan for others to consider
1. report	1 -	b. to officially release or publish something, such as a document or statement
2. issue	2 -	c. a person who gathers and presents news for newspapers, tv, or radio
3. circulate	3 -	d. to think deeply about a topic or experience
4. make reflection for	4 -	e. to provide information about an event
5. proposal	5 -	f. to spread information, news, or materials to many people

III. Rearrange the words/phrases to make meaningful sentences.

0. always important / on time / is / It / to be / for the exam.

→ **It is always important to be on time for the exam.**

1. about / for her / nervous / the interview / was / She / really / dream job.

→ _____.

2. He / to see / his / again / was surprised / after ten years. / childhood friend

→ _____.

3. The teacher / responsible / is / always / for / the / organizing / school trip.

→ _____.

4. excited / my new job / extremely / I / was / in / a foreign country. / to start

→ _____.

5. The little child / loud noise / afraid / was / of / the / the / storm. / from

→ _____.

D. CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

PART 4 Questions 20-25

For each question, choose the correct answer.

You will hear an interview with a 17-year-old boy called Daniel, who arranged some events to raise money to improve a local youth club.

Con hãy làm bài nghe theo link sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/simply-pet-test-5-part-5>

20. Daniel decided to try to raise money because
 - A. there was a lot of crime in his neighbourhood.
 - B. he and his friends were bored.
 - C. it was part of a school project.
21. How did Daniel let people know about the events?
 - A. He used social media.
 - B. He put posters in public places.
 - C. He phoned everyone.
22. Daniel says that in the beginning he thought
 - A. he wouldn't raise enough money.
 - B. it would be easy to raise the money.
 - C. it would take a long time to raise the money.
23. How did Daniel feel after the first event?
 - A. excited
 - B. disappointed
 - C. angry
24. Daniel's favourite event was
 - A. the Sunday sale.
 - B. the cooking competition.
 - C. the dog show.
25. In the future, Daniel plans to
 - A. do more work for charity.
 - B. open another youth club.
 - C. become a better cook.

Con hãy làm bài nghe theo link sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/first-for-schools-trainer-2-test-3-part-1>

Part 1: You will hear people talking in eight different situations. For questions 1–8, choose the best answer (A, B, or C).

1. You hear a girl telling a friend about a charity walk she went on.

What does she say about the walk?

- A. The weather changed unexpectedly.
- B. Some people got injured.
- C. The route was longer than expected.

2. You hear a teacher talking to his class about a play they are going to see at the theatre.

What does he ask the students to do?

- A. Compare their opinions about the play before and after watching it.
- B. Think carefully about a key character's actions.
- C. Consider whether the stage design fits the story.

3. You hear a girl talking about her brother's new job.

Why did he decide to apply for it?

- A. He wanted a complete career change.
- B. He was given the chance to travel.
- C. He wanted better career prospects.

4. You hear a boy talking to his sister about the meal she's cooking.

How does she react to his comment?

- A. She disagrees with his criticism.
- B. She appreciates his suggestion.
- C. She makes an improvement to her dish.

5. You hear a boy telling a friend about a toy he played with as a child.

What does he say about it?

- A. He was never completely happy with it.
- B. It helped him make more friends.
- C. His dad was upset when he stopped using it.

6. You hear a girl getting advice from a friend about some creative writing homework.

Which suggestion does she decide to follow?

- A. Finding a new way to get inspired.
- B. Asking someone with more experience.
- C. Taking a short break before continuing.

7. You hear a teacher telling her class about an exhibition on their city's architecture.

What does she want them to consider?

- A. What influenced changes in the city's architecture.
- B. How much the city has improved over time.
- C. New ideas for improving other cities.

8. You hear a boy telling his cousin about a skiing trip he went on.

What is his cousin's reaction to his story?

- A. He agrees that he would have reacted the same way.
- B. He thinks the boy made the right choice.
- C. He doubts the story is entirely true.